

Ngày 31/12/2025	22,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	16.4%	37.5%	27.2%

2025	
ROE	4.5%
	+/- YoY ▲ 0.4%

Q4/25			
DT thuần	31.6	QoQ ▼ 86.4 ▼ 73.2%	YoY ▼ 36.0 ▼ 53.2%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	223
	YoY ▲ 38.0 ▲ 20.2%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	11.8	QoQ ▲ 1.30 ▲ 12.0%	YoY ▲ 3.23 ▲ 37.2%
	tỷ VNĐ		

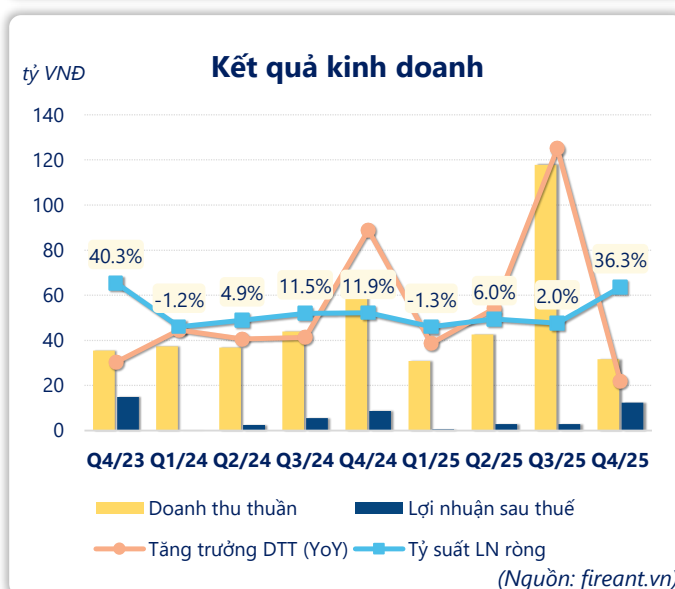
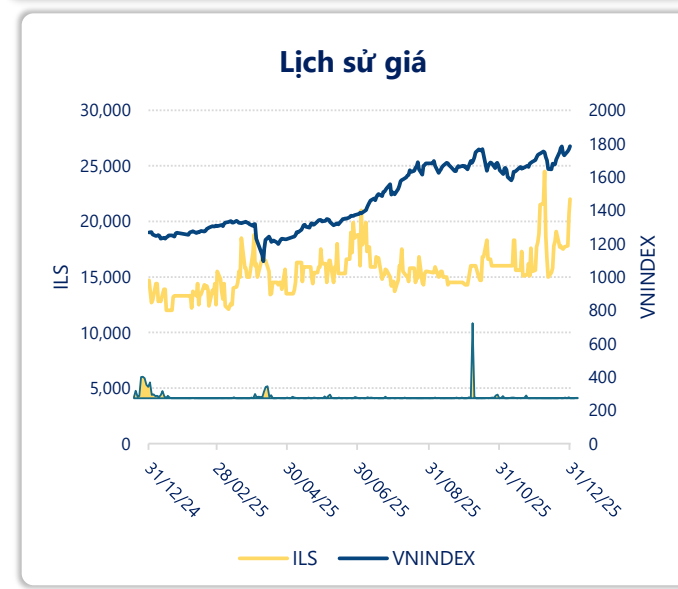
2025	
LN gộp	36.8
	YoY ▲ 6.80 ▲ 22.9%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	12.5	QoQ ▲ 9.45 ▲ 310%	YoY ▲ 3.50 ▲ 38.9%
	tỷ VNĐ		

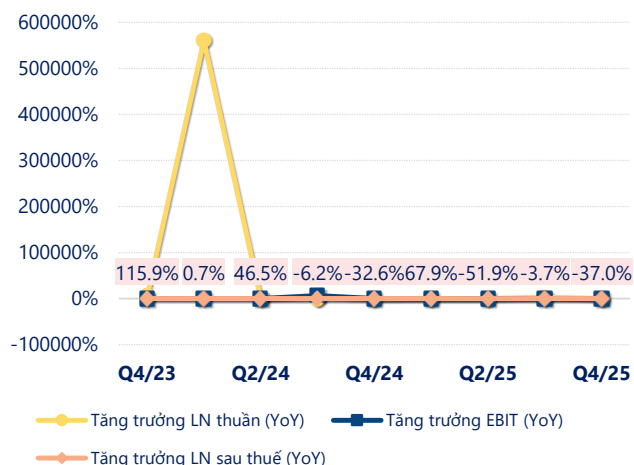
2025	
LN thuần	18.3
	YoY ▼ 1.10 ▼ 5.5%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	12.4	QoQ ▲ 9.51 ▲ 330%	YoY ▲ 3.76 ▲ 43.8%
	tỷ VNĐ		

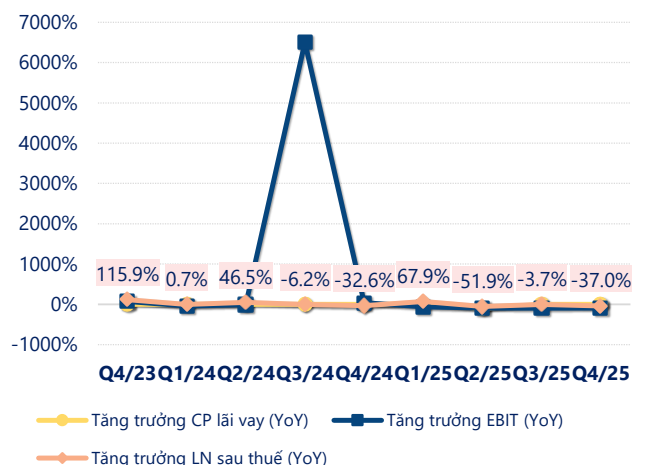
2025	
LN sau thuế	18.6
	YoY ▲ 2.10 ▲ 13.1%
	tỷ VNĐ



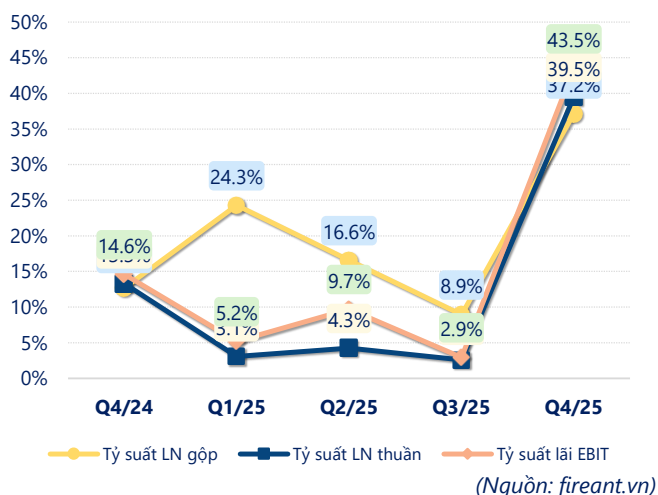
Tăng trưởng lợi nhuận



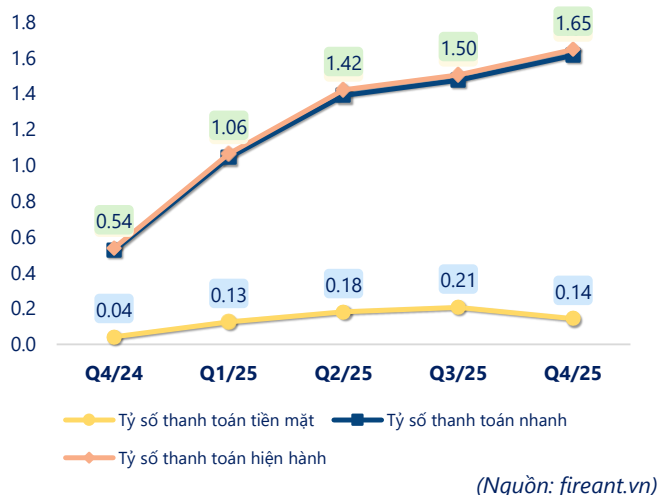
Tăng trưởng chi phí



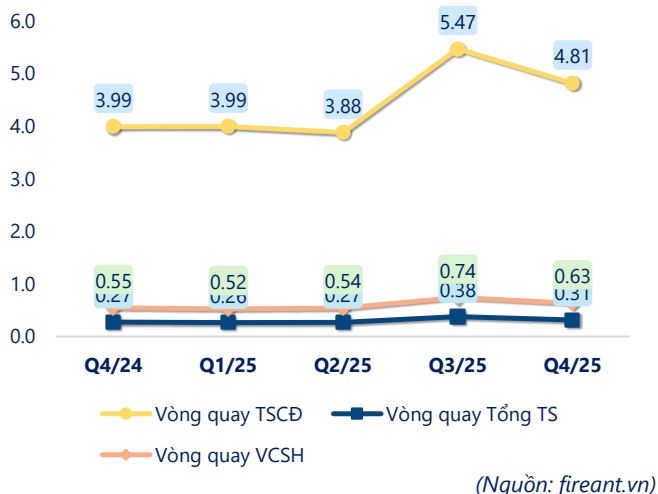
Tỷ suất lợi nhuận



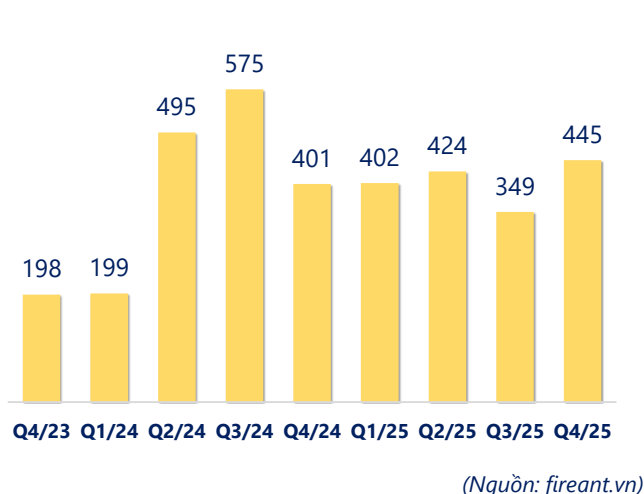
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	31.6	67.6	-53.2%	223	185	20.2%
Giá vốn hàng bán	19.9	59.0	-66.3%	186	155	19.7%
Lợi nhuận gộp	11.8	8.57	37.2%	36.8	30.0	22.9%
Doanh thu HĐTC	0.73	9.02	-91.9%	8.52	19.0	-55.1%
Chi phí TC	3.09	1.73	78.9%	5.25	6.00	-12.6%
Chi phí lãi vay	1.11	0.89	24.7%	3.13	3.93	-20.5%
LN trong công ty LKLD	1.76	0.00		1.76	1.14	54.9%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	-1.35	6.86	-120%	23.6	24.7	-4.7%
LN thuần từ HĐKD	12.5	9.00	38.9%	18.3	19.4	-5.5%
Lợi nhuận khác	0.15	-0.02	870%	1.53	-1.66	192%
LN trước thuế	12.7	8.98	40.9%	19.8	17.7	12.0%
Lợi nhuận sau thuế	12.4	8.64	43.8%	18.6	16.5	13.1%
LNST của CĐ cty mẹ	11.5	8.05	42.7%	16.0	14.1	13.8%

(Nguồn: fireant.vn)

